UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**LAM SƠN**

**NỘI DUNG BÀI DẠY ÔN TẬP KIẾN THỨC CHO HỌC SINH**

**TRONG THỜI GIAN HỌC TRỰC TUYẾN DO DỊCH BỆNH Covid-19**

Tổ: Lịch Sử - Địa Lí, nhóm : Địa lí

Môn học: Địa lí - Khối lớp: 9

Tuần 13 học từ ngày 29/11 đến ngày 4/12/2021

**Nội dung:**

**I/ Lý thuyết:**

**Tiết 25, 26 - Bài 20 và 21:**

**VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**1/ Tư liệu Học sinh cần có:** Sách giáo khoa, tập bản đồ Địa lí lớp 9

**2/ Nội dung ghi bài: (HS chép vào tập)**

**I/ VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ:**

- Vị trí tiếp giáp: hạ lưu sông Hồng.

   + Phía Bắc, Đông Bắc, phía Tây giáp Trung du và miền núi Bắc Bộ.

   + Phía Nam giáp Bắc Trung Bộ.

   + Phía Đông Nam giáp Vịnh Bắc Bộ. Có 2 đảo lớn Cát Bà và Bạch Long Vĩ.

- Lãnh thổ có diện tích : 14.806 km2 => chiếm 5% diện tích nhất .

=> Ý nghĩa: thuận lợi giao lưu kinh tế- xã hội với các vùng khác và Thế giới.

**II/ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN:**

\* Đặc điểm:

- Chủ yếu đất phù sa, châu thổ sông Hồng bồi đắp

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh

- Nguồn nước dồi dào

- Vịnh Bắc Bộ giàu tiềm năng

\* Thuận lợi:

- Đất phù sa màu mở, điều kiện khí hậu, thủy văn thuận lợi cho thâm canh lúa nước.

- Thời tiết có mùa đông lạnh thuận lợi cho trồng các loại cây cận nhiệt, ôn đới.

- Một số khoáng sản có giá trị: đá vôi, than nâu, khí tự nhiên…

- Vùng biển thuận lợi cho nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch.

\* Khó khăn: thiên tai ( bão, lũ lụt, thời tiết thất thường), ít tài nguyên khoáng sản.

**III/ ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI: nội dung giảm tải ( HS tự học)**

**IV/ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Công nghiệp:**

- Phát triển sớm nhất nước ta.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhanh.Tập trung ở : Hà Nội, Hải Phòng

- Các ngành công nghiệp trọng điểm: chế biến lương thực-thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí,...

**2. Nông nghiệp**:

- Đứng thứ hai cả nước về diện tích và sản lượng lương thực. Năng xuất lúa cao nhất cả nước.

- Vụ đông trở thành vụ sản xuất chính.

- Ngành chăn nuôi được chú ý phát triển. Đàn lợn lớn nhất cả nước.

**3. Dịch vụ:**

- Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và ngày càng tăng.

- Phát triển mạnh là giao thông vận tải, bưu chính viễn thông và du lịch.

- Hà Nội, Hải Phòng là 2 trung tâm dịch vụ lớn.

**V/CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA BẮC:**

- Trung tâm kinh tế quan trọng của vùng: Hà Nội và Hải Phòng.

- Tam giác kinh tế: Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long.

- Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của 2 vùng: ĐB sông Hồng và Trung du miền núi Bắc bộ.

**II/ Ví dụ:**

Các em Học sinh đọc nội dung kênh chữ của trong SGK trang 71 đến 79. Xem kỹ hình 20.1, 21.2, 21.3, 21.4, Bảng 21.1 SGK để nắm bài tốt hơn.

**III/ Bài tập (yêu cầu của giáo viên)**

**( HS làm tại nhà)**

***Khoanh tròn vào ý em cho là đúng trong các câu sau***

**1)** Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống:

*A. Sông Hồng và sông Thái Bình*

B. Sông Hồng và sông Đà

C. Sông Hồng và sông Cầu

D. Sông Hồng và sông Lục Nam

**2/Tài nguyên khoáng sản có giá trị ở Đồng bằng Sông Hồng là:**

A. Than nâu, bôxít, sắt, dầu mỏ.

*B. Đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.*

C. Apatit, mangan, than nâu, đồng.

D. Thiếc, vàng, chì, kẽm.

**4) Vụ đông trở thành vụ sản xuất chính ở vùng Đồng bằng sông Hồng là do:**

A. Tài nguyên đất phù sa màu mỡ

B. Hệ thống sông dày đặc, nước dồi dào

C. Sinh vật thích nghi tốt với các điều kiện tự nhiên

*D. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh*

**5) Hai trung tâm công nghiệp hàng đầu ở Đồng bằng Sông Hồng là:**

A. Hà Nội và Vĩnh Yên

B. Hà Nội và Hải Dương

*C. Hà Nội và Hải Phòng*

D. Hà Nội và Nam Định

**IV/ Những việc cần chuẩn bị: (Dặn dò)**

* Viết bài 20, 21 vào tập.
* Học kỹ 2 bài này KTTX lần 3.
* Xem trước bài 22, 23.

|  |
| --- |
| \* Lưu ý phụ lục sau :   * Nội dung bài mới : màu xanh dương   ( đóng trong khung)   * Phần đọc SGK : màu đỏ * Bài tập : **màu đen** * Dặn dò : màu nâu |